

Bản án số: 337/2023/DS-ST

Ngày: 10/8/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Mai
- Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị Minh N, sinh năm 1972

Địa chỉ: 121 T, phường T T, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1973 (Theo giấy ủy quyền có số công chứng 1171 lập ngày 19/3/2021 tại Phòng công chứng số 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Địa chỉ: 121 T, phường T T, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1966

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 4A L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, bà Nguyễn Ngọc A có vay của bà Châu Thị Minh N một số tiền là 2.000.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền số công chứng 394, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Chí Linh, địa chỉ: 527A đường B, phường T N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với nội dung như sau:

- Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 09/5/2018 đến 09/5/2019.

- Lãi suất vay: Tính theo quy định của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh tại Vũng Tàu.

- Mục đích vay: Thực hiện biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng đến ngày trả nợ, bà Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm trả đủ số tiền gốc và lãi cho bà N. Tuy nhiên đến hạn trả nợ ngày 09/5/2019, bà N liên lạc với bà Anh về việc trả nợ, bà A luôn luôn tìm cách khất nợ và né tránh không trả số tiền gốc và lãi cho bà N.

Do đó, bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình buộc bà A phải trả đủ số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay tiền 09/5/2018 đến khi trả nợ xong. Bà N thay đổi mức lãi suất tính theo quy định của ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh tại Vũng Tàu sang mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước.

Cụ thể, bà N yêu cầu tiền lãi tạm tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày hôm nay 08/6/2023 là: $2.000.000.000 \text{ đồng} \times (9\%/năm) \times 6 \text{ năm} = 1.080.000.000$ (một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng).

Bị đơn, bà Nguyễn Ngọc A vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án mời làm việc, hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Phạm Hồng T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, theo đó yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà

Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm trả cho bà N số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 9/5/2018 đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất 9%/năm tính tròn 05 năm 03 tháng x 9% = 945.000.000 đồng. Yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phân tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Bà Châu Thị Minh N có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Ngọc A. Bị đơn bà Nguyễn Ngọc A theo kết quả xác minh của công an phường 8, quận Tân Bình xác nhận: Bà A có hộ khẩu thường trú tại 4A L, phường B, quận T, từ ngày 25/11/2015 cất khẩu chuyển về 540 đường số 18 V, phường B1, quận B T. Theo kết quả xác minh của công an phường B1 không có địa chỉ 540 V, 540 đường số 18. Như vậy, bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do không xác định được địa chỉ của bị đơn nên Tòa án nhận thấy việc niêm yết công khai không đảm bảo cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo. Do đó, Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là phù hợp quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Phạm Hồng T là chồng của bà Châu Thị Minh N xác định số tiền bà N cho bà A vay là tiền cá nhân bà N, không liên quan đến ông T, ông T đề nghị Tòa án không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Tòa án không đưa ông T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Pháp luật về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng và tiền nợ lãi 945.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền ký giữa bà N và A ngày 09/5/2018 tại Văn phòng Công chứng Chí Linh và Giấy nhận tiền không đề ngày của bà Nguyễn Ngọc A thể hiện bà A có vay và có nhận số tiền vay là 2.000.000.000 đồng. Từ khi nhận tiền vay cho đến nay, bà A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi như thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật. Đối với tiền lãi, các bên thỏa thuận theo lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh tại Vũng Tàu nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu tiền lãi tính theo mức lãi suất 9%/năm, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu thấp hơn mức lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do bà Nguyễn Ngọc A có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho nguyên đơn nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Châu Thị Minh N:

Buộc bà Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm trả cho bà Châu Thị Minh N số tiền như sau:

Tiền nợ gốc: 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

Tiền lãi tính từ ngày 9/5/2018 đến ngày 9/8/2023 là 945.000.000 (chín trăm bốn mươi lăm triệu) đồng

Tổng cộng, bà Nguyễn Ngọc A phải trả tiền nợ gốc và lãi là 2.945.000.000 (hai tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu) đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Ngọc A còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất 9%/năm kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

2/ Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 90.900.000 (chín mươi triệu chín trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Ngọc A phải nộp.

Hoàn lại cho bà Châu Thị Minh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.800.000 (bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030078 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Bà Châu Thị Minh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ngọc A vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực

hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út